

# Chầu Thánh Thể

## Lịch sử, ý nghĩa và một số quy định phụng vụ

*Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

\* Ký hiệu các tài liệu :

- **GL** : Bộ Giáo Luật 1983
- **PV** : Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh (Vaticanô II, 1963)
- **QCTQ** : Quy Chế Tổng Quát Sách lễ Rôma 2002
- **TT** : Nghi thức tôn thờ Thánh Thể ngoài thánh lễ (*De sacra communione et de cultu mysterii eucharistici extra missam*) do Bộ Phụng tự công bố ngày 21/06/1973

Chầu Thánh Thể là truyền thống tốt đẹp của Giáo Hội để bày tỏ lòng cung kính và tôn thờ của tín hữu dành cho Chúa Kitô, Đấng đã hiến mình làm Hy Tế cứu chuộc nhân loại. Tuy nhiên, không hẳn ai cũng biết rõ lịch sử và ý nghĩa của việc Chầu Thánh Thể. Xin gửi đến quý vị bài viết này về việc tôn thờ Thánh Thể để mỗi người hiểu, yêu mến Thánh Thể và tham dự sốt sắng hơn.

### A. Lịch sử

Trong những thế kỷ đầu tiên của Giáo hội, sau thánh lễ, người ta mang Mình Thánh Chúa cho những người vắng mặt, nhất là cho bệnh nhân và người già yếu. Thời đó, chưa có việc lưu giữ Thánh Thể và chầu Thánh Thể.

Vào thế kỷ XI, một giám mục và cũng là một nhà thần học có tên Bérenger (988-1088) ở thành phố Tours, nước Pháp, đặt nghi vấn về sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô trong Bí tích Thánh Thể. Vị giám mục này chỉ nhìn thấy trong Bí tích này một biểu tượng. Việc này gây ra một xi-căng-đan lớn trong Giáo Hội. Để khẳng định niềm tin, người ta bắt đầu trưng bày Thánh Thể trong mặt nhật ở trên bàn thờ ngay trong thánh lễ, hoặc ở một nơi dễ thấy. Người ta bắt đầu để một cây đèn thắp sáng ở đó và nói đến “Nhà Tạm” (tabernaculum, tabernacle<sup>1</sup>).

Việc sùng kính đối với sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể dẫn đến việc cho rằng chầu Thánh Thể cũng có cùng một giá trị với việc rước lễ. Hơn thế nữa, người ta còn cho rằng việc “rước lễ thiêng liêng” có thể thay thế cả việc “rước lễ bí tích”.

Để đáp ứng lòng khao khát cao độ muốn chiêm ngắm Thánh Thể, sau truyền phép, người ta lập ra nghi thức nâng Thánh Thể. Việc này đôi khi kéo dài và được báo hiệu bằng việc rung chuông. Nó trở thành thời điểm quan trọng nhất của buổi cử hành. Việc nâng chén được thêm vào muộn hơn, khoảng thế kỷ XIV-XV.

Vào thế kỷ XIII và XIV, việc tôn thờ Thánh Thể được phát triển (tôn thờ, rước kiệu) đặc biệt là sau khi Đức Urbanô IV lập ra lễ Mình Thánh Chúa vào năm 1264. Người ta “chiêm ngắm” Mình Thánh, nhưng ít khi chịu rước Mình Thánh Chúa. Việc rước lễ trở nên quá hiếm hoi đến nỗi công đồng Latêranô năm 1215 đã phải áp đặt việc rước lễ ít nhất là một lần trong năm.

Để phục hồi sự cân bằng và cổ vũ bí tích Thánh Thể, thánh Giáo Hoàng Piô X, vào năm 1905, khuyến khích việc rước lễ thường xuyên và hàng ngày. Đến năm 1910, Đức Piô X đã giảm tuổi của các trẻ em rước lễ lần đầu, từ 12-13 tuổi xuống 7 tuổi (tuổi có trí khôn).

Công đồng Vaticanô II còn đề cao giá trị của bí tích Thánh Thể khi muốn các Kitô hữu “*tham gia vào thánh lễ cách ý thức, thành kính và tích cực, được Lời Chúa giáo huấn, được bàn tiệc Mình Chúa bổ sức, dâng lời tạ ơn Chúa...*” (PV 48)

<sup>1</sup> Tabernaculum, tabernacle = Lều : Trong Cựu Ước, Nhà Tạm là nơi cư trú tạm thời của Thiên Chúa, nơi ở của Người và là trung tâm tập hợp của dân Người. Đó là một nơi ở hữu hình trong quốc gia mà Người đã chọn : “*Chúng sẽ dựng cho Ta một nơi thánh để Ta ngự ở giữa chúng*” (Xh 15, 8).

## B. Ý nghĩa

### 1. Tôn thờ Thiên Chúa

Tôn thờ hoặc thờ phượng Thiên Chúa là thái độ căn bản của mọi Kitô hữu. Đó là điều răn đầu tiên : *“Đạo Đức Chúa Trời có mười điều răn : Thứ nhất : Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự.”* Chính Đức Giêsu đã nhắc lại điều răn này : *“Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi”* (Lc 4, 8 ; x. Đnl 6, 13). Sự tôn thờ này không chỉ được thể hiện trong tâm hồn và tư tưởng, mà còn qua cử chỉ bên ngoài.

Hành vi thờ phượng Thiên Chúa Ba Ngôi tuyệt hảo nhất là chính thánh lễ. Chẳng hạn trong Kinh Vinh Danh :

- Tôn thờ Chúa Cha : *“Chúng con ca ngợi Chúa, chúng con chúc tụng Chúa, chúng con thờ lạy Chúa, chúng con tôn vinh Chúa, chúng con cảm tạ Chúa vì vinh quang cao cả Chúa.”*

- Tôn thờ Chúa Kitô : *“Lạy Con Một Thiên Chúa, Chúa Giêsu Kitô, lạy Chúa là Thiên Chúa, là Chiên Thiên Chúa, là Con Đức Chúa Cha. [...] Vì lạy Chúa Giêsu Kitô, chỉ có Chúa là Đáng Thánh, chỉ có Chúa là Chúa, chỉ có Chúa là Đáng Tối Cao.”*

- Tôn thờ Chúa Thánh Thần : *“cùng Đức Chúa Thánh Thần trong vinh quang Đức Chúa Cha.”*

Cũng chính trong thánh lễ, khi bánh và rượu trở thành Mình và Máu Thánh Chúa, chủ tế nâng Bánh thánh và Chén thánh cho cộng đoàn chiêm ngắm, rồi cùng với cộng đoàn cúi đầu thờ lạy Người.

### 2. Bí tích Thánh Thể được nói dài

Tôn thờ Thánh Thể là sự nói dài của Bí tích Thánh Thể (bắt đầu từ lúc truyền phép : bánh trở nên Mình Thánh Chúa). Nói cách khác, châu Thánh Thể, dù trang trọng hay tinh lặng, tập thể hay cá nhân, chỉ có ý nghĩa nếu được nối kết với thánh lễ. Ta có thể nói : càng đề cao giờ châu Thánh Thể, ta càng quý trọng thánh lễ.

Hơn nữa, việc đặt và châu Thánh Thể ngay sau thánh lễ, nhất là khi châu chung, nhằm biểu lộ đức tin công khai của Giáo Hội vào sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong Thánh Thể, dù thánh lễ đã kết thúc.

### 3. Sự hiện diện đích thực tuyệt hảo của Chúa Kitô

Châu Thánh Thể không làm cho chúng ta quên đi những hình thức hiện diện đích thực khác của Chúa Kitô : qua Lời của Người, nhất là trong thánh lễ (PV 7, QCTQ 55) ; qua các Bí tích ; qua các cuộc gặp gỡ Kitô giáo : *“Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ”* (Mt 18, 20) ; trong các biến cố của cuộc sống : *“Mỗi lần các người làm cho một cho những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy”* (Mt 25, 40) ; qua những người nghèo và bé mọn : *“Ta khát, Ta đói, Ta là khách lạ, Ta đau yếu, Ta ngồi tù...”* (Mt 25, 35-36) ; qua các thừa tác viên của Giáo Hội : *“Ai nghe anh em là nghe Thầy”* (Lc 10, 16)...

Nếu những gì vừa kể trên là những hình thức hiện diện đích thực của Chúa Kitô, thì trong Thánh Thể lại có sự hiện diện đích thực **tuyệt hảo** của Chúa Kitô.

### 4. Kết hiệp với Chúa Kitô

Thánh Thể mời gọi chúng ta sống kết hiệp với Chúa Giêsu Kitô dưới 2 chiều kích : chiều kích thiên tính của Người là Đáng Phục sinh, ngự trong vinh quang với Thiên Chúa Cha ; và chiều kích nhân tính của Người, Đáng đã chia sẻ kiếp làm người như chúng ta.

Châu Thánh Thể, dù ở một mình trong một nhà nguyện, không thể bị giới hạn trong một hành vi cá nhân : qua Thánh Thể, chúng ta còn được kết nối với toàn Giáo Hội là chi thể huyền nhiệm của Chúa Kitô, Đáng đã chết cho Giáo Hội.

Chúa Kitô Thánh Thể mà chúng ta tôn thờ cũng là Đáng mà các tín hữu khắp nơi trên thế giới đang tôn thờ, và cũng là Đáng mà các thánh, ông bà tổ tiên trải qua bao thế kỷ đã tôn thờ. Như vậy, châu Thánh Thể kết nối mọi Kitô hữu với Chúa Kitô trong cả không gian và thời gian ! Nói cách khác, việc tôn thờ Thánh Thể xóa bỏ khoảng cách thời gian và không gian trong hiện tại vĩnh cửu của Thiên Chúa.

## 5. Chúng ta dâng chính mình cho Chúa

Giờ cầu Thánh Thể không phải là lúc chúng ta, như người Pha-ri-sêu trong Tin Mừng (Lc 18, 9-14), cảm tạ Chúa về sự công chính và những công trạng của mình, và chỉ cầu nguyện cho “người khác”, là những kẻ tội lỗi... Nhưng trước tình yêu vô biên của Thiên Chúa, được ban cho chúng ta trong Chúa Giêsu, được trưng bày trước mắt chúng ta trong Thánh Thể, chúng ta nhận ra mình là kẻ nghèo hèn và tội lỗi, khi nhận ra rằng không có Người, chúng ta chẳng làm gì được (Ga 15, 5), khi đó, chúng ta khiêm tốn để Người cứu, chữa lành và hoán cải chúng ta.

Chúng ta dâng mình cho Thiên Chúa Cha trong sự dâng hiến độc nhất và hoàn hảo của Chúa Giêsu, Con của Ngài, dưới tác động của Chúa Thánh Thần, để hoàn thành trọn vẹn thánh ý của Người. Như thế, lời cầu nguyện của chúng ta là thật : nó sẽ biến đổi chúng ta, và trong sự hiệp thông các thánh, lời cầu nguyện đó sẽ chiếu tỏa ra những những ân sủng cứu độ cho nhiều người trong thời đại chúng ta không biết Chúa, rời xa Chúa hoặc từ chối Tình yêu của Người.

## 6. Loan báo Tin Mừng

Khi những người chăn chiên được sứ thần Chúa loan báo, họ hối hả đi Bêlem thờ lạy Hài Nhi Giêsu. Sau đó, họ hớn hờ vui mừng kể lại cho dân làng và mọi người vội vã kéo nhau đến thờ lạy Hài Nhi. Do đó, những nhà truyền giáo đều là những người thờ phượng Thiên Chúa !

Chầu Thánh Thể liên quan rất nhiều đến việc truyền giáo. Khi tôn thờ Thánh Thể, chúng ta chiêm ngưỡng chính Chúa Giêsu Kitô hiện diện trong yên lặng và khiêm nhường, Đấng đã yêu thương chúng ta “đến cùng” (Ga 13, 1) và hiến mình cho chúng ta. Càng chiêm ngưỡng Chúa, chúng ta càng kinh ngạc thán phục trước tình yêu bao la của Người, và chúng ta càng muốn chia sẻ điều ấy với những người chung quanh chúng ta.

## 7. Viễn tưởng việc thờ phượng Chúa trên thiên đàng

Chầu Thánh Thể là một viễn tưởng (anticipation) việc thờ phượng Chúa trên thiên đàng, nơi chúng ta sẽ không ngừng chiêm ngưỡng Chúa Kitô vinh hiển. Trên trần gian, Chúa Kitô ẩn mình qua hình bánh. Còn trên thiên đàng, chúng ta sẽ thấy trực tiếp Người trong vinh quang rực rỡ. Vậy sự thờ phượng Thánh Thể chuẩn bị cho chúng ta sự chiêm ngưỡng vĩnh cửu.

## 8. Suy niệm các mầu nhiệm của Chúa Kitô với Mẹ Maria qua kinh Mân Côi

Nếu Giáo Hội ngăn cấm đọc kinh Mân Côi trong thánh lễ, Giáo Hội lại cho phép đọc kinh Mân Côi trong giờ cầu Thánh Thể. Theo một số văn kiện chính thức của Giáo Hội<sup>2</sup>, đọc kinh Mân Côi trong giờ cầu Thánh Thể giúp ta hiểu biết sâu xa hơn mầu nhiệm Thánh Thể. Lòng mến của chúng ta quy hướng về Chúa Kitô không tách rời lòng mến chúng ta dành cho Thánh Mẫu của Người.

Trong Tông Huấn *Marialis Cultus*, số 46 (1974), Đức Giáo hoàng Phaolô VI khẳng định chiều kích Kitô của kinh Mân Côi như sau : “*Kinh Mân Côi chính là lời Tin Mừng, tập trung vào mầu nhiệm cứu chuộc, bởi thế, kinh Mân Côi là một kinh nguyện có chiều hướng Kitô học rõ ràng.*”

Sách *Giáo lý Hội Thánh Công giáo*, số 2708 cũng nhấn mạnh : “*Nên ưu tiên suy gẫm về "các mầu nhiệm của Đức Ki-tô" như trong sách thiêng liêng hay kinh Mân Côi.*”

Kinh Mân Côi là bản kinh tóm lược Tin Mừng gồm 20 biến cố quan trọng trong cuộc đời của Đức Giêsu, được chia làm 4 chặng :

1. Năm sự Vui : gồm 5 biến cố trong thời thơ ấu của Đức Giêsu.
2. Năm sự Sáng : gồm 5 biến cố trong cuộc đời công khai của Đức Giêsu.
3. Năm sự Thương : gồm 5 biến cố trong cuộc khổ nạn của Đức Giêsu.
4. Năm sự Mừng : gồm 5 biến cố vinh quang (Đức Giêsu Phục Sinh và lên trời, Chúa Thánh Thần hiện xuống, Thiên Chúa ân thưởng và tôn vinh Mẹ Maria).

Như vậy, khi đọc kinh Mân Côi, chúng ta không quy hướng về Mẹ Maria, mà là suy niệm cùng với Mẹ Maria về những mầu nhiệm cứu rỗi của Chúa Kitô.

<sup>2</sup> *Indulgentiarum Doctrina* (01/01/1967), Tông Huấn *Marialis Cultus*, số 46 (1974) của Đức Phaolô VI, *Notitiae* 34, tr. 384-385 (1998), *Tông Thư Rosarium Virginis Mariae*, số 2 (2002) của Thánh Gioan-Phaolô II.

### C. Một số quy định phụng vụ

1. Thánh Thể phải được lưu giữ trong nhà thờ hoặc nhà nguyện gắn liền với nhà của một hội đồng hoặc của một tu đoàn tông đồ. Nếu muốn lưu giữ Thánh Thể ở một nhà nguyện riêng khác, phải có phép của Giám mục giáo phận. Trong những nơi thánh có lưu giữ Thánh Thể, luôn luôn phải có người coi sóc, và trong mức độ có thể, linh mục phải cử hành thánh lễ ở đây ít nhất là hai lần trong tháng (GL 934).

2. Mỗi nhà thờ chỉ có một Nhà Tạm mà thôi. Nhà tạm phải làm bằng vật liệu chắc chắn, không thể di chuyển, không trong suốt và phải được khoá kỹ để tránh mọi nguy cơ phạm thánh (QCTQ 314).

3. Nhà Tạm được đặt hoặc ở trong cung thánh, ngoài bàn thờ dùng để cử hành thánh lễ, hoặc ở trong một nhà nguyện nhỏ thích hợp để các tín hữu châu và cầu nguyện riêng ; nhà nguyện này phải nằm trong cấu trúc của nhà thờ và các Kitô hữu dễ dàng thấy được (QCTQ 315).

4. Để cho mọi người nhận biết và tôn kính sự hiện diện của Chúa Kitô, Nhà Tạm phải có một ngọn đèn luôn cháy sáng (QCTQ 316).

5. Sự hiện diện của Chúa Kitô trong Bí tích Thánh Thể liên kết chặt chẽ và là kết quả của cử hành thánh lễ, nên, nếu không có lý do chính đáng, tránh châu Thánh Thể trước khi cử hành thánh lễ, vì người ta sẽ làm mất ý nghĩa khi lấy Mình Thánh Chúa của thánh lễ trước đó để châu.

6. Nếu có châu Thánh Thể ngay sau thánh lễ, Bánh Thánh được dùng trong châu Thánh Thể phải được thánh hóa ngay trong thánh lễ trước đó. Thánh lễ được kết thúc ngay sau lời nguyện hiệp lễ (bỏ phần nghi thức kết lễ) (TT 94).

7. Trong khi cử hành thánh lễ, không được đặt Mình Thánh để châu trong cùng một nơi của nhà thờ hay nhà nguyện (TT 83, GL 941).

8. Thừa tác viên thông thường đặt Mình Thánh để châu và ban phép lành Thánh Thể là linh mục và phó tế. Khi không có những người này, thừa tác viên giúp lễ, thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ hay một người nào khác được Giám mục giáo phận hoặc bề trên uỷ quyền, có thể đặt và cất Mình Thánh, nhưng không được ban phép lành (TT 92, GL 943).

9. Thừa tác viên cúi mình sâu bái thờ Thánh Thể mỗi khi mở cửa Nhà Tạm để lấy Mình Thánh Chúa ra ngoài, hoặc trước khi khóa cửa Nhà Tạm cất Mình Thánh Chúa.

10. Trong giờ châu Thánh Thể, ta nên đọc Lời Chúa, diễn giảng hoặc suy niệm về Thánh Thể, đọc các lời nguyện, lời kinh, thánh ca về Thánh Thể, đọc Giờ kinh phụng vụ và dành những giây phút thinh lặng. Tất cả đều quy hướng về Chúa Kitô hiện diện trong Thánh Thể để tôn thờ Người (TT 89-90, 95-96). Vì thế, tránh các suy niệm về Đức Mẹ, thánh Giuse, thánh Bỏ mạng...

11. Trong giờ châu Thánh Thể, ta có thể đọc kinh Mân Côi, nhưng không được hát các bài thánh ca (hoặc đọc kinh) về Đức Mẹ hoặc về các thánh. Tất cả các bài thánh ca đều quy về Chúa Kitô. Dĩ nhiên, không nên đặt Mình Thánh chỉ để đọc kinh Mân Côi.

12. Năm 2009, Ủy Ban Thánh Nhạc trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã chỉnh sửa một số bài hát Thánh Thể dùng danh xưng không chính xác : “Cha” cho Chúa Giêsu, chẳng hạn :

- “*Hồi tưởng xưa kia khi Chúa hy sinh năm thánh giá*”, thay vì “*Hồi tưởng xưa kia Cha đã hy sinh năm thánh giá*” (Bài “Thờ lạy Chúa” của Hoài Đức).

- “*Dâng Chúa nhân lành khúc hoan ca tràn đầy*”, thay vì “*Dâng hiến Cha lành khúc hoan ca tràn đầy*” (Bài “Con thờ lạy” của Hoài Chiên).

Như vậy, việc tôn thờ Thánh Thể là truyền thống lâu đời của Giáo Hội. Mỗi khi chiêm ngắm Thánh Thể là mỗi lần chúng ta suy niệm các mầu nhiệm của Chúa Kitô, từ Nhập Thể đến Phục sinh và sự trở lại trong vinh quang của Người. Ước gì mỗi người chúng ta kín múc được nguồn ơn thánh cao trọng để nuôi dưỡng tâm hồn và làm chứng về Tình yêu và lòng Thương Xót của Chúa Kitô giữa lòng thế giới.